



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG
DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV EIC)

BỘ CÂU HỎI
THANH KIỂM TRA SÀ LAN

Chapter 1. Thông tin chung

NO.	MÃ SỐ	NỘI DUNG	CHI TIẾT
1.1	1.3	Tên tàu	
1.2	1.5	Số đăng kí địa phương	
1.3	1.6	Số nhận dạng tàu.	
1.4	1.7	Ngày kiểm tra	
1.5	1.8	Cảng kiểm tra	
1.6	1.9	Khu vực tàu hoạt động	
1.7	1.10	Cờ	
1.8	1.11	Trọng tải	
1.9	1.13	Ngày tàu được giao	
1.10	1.14	Tên công ty thanh kiểm tra	
1.11	1.15	Tên thanh tra viên (chỉ sử dụng cho công ty kiểm tra)	
1.12	1.16	Thời gian thanh tra viên lên tàu	
1.13	1.17	Thời gian thanh tra viên rời tàu.	
1.14	1.18	Loại vỏ tàu	
1.15	1.19	Hoạt động của tàu tại thời điểm kiểm tra.	
1.16	1.20	Sản phẩm đang chuyên chở	
1.17	1.21	Tên của người khai thác tàu.	
1.18	1.22	Địa chỉ của người khai thác tàu	
1.19	1.23	Số điện thoại	
1.20	1.24	Số fax	
1.21	1.25	Địa chỉ Email	
1.22	1.26	Ngày người khai thác kiểm soát tàu.	
1.23	1.28	Ý kiến bổ sung.	

Chapter 2. Giấy chứng nhận và Hồ sơ

NO	MÃ SỐ	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	PHÂN LOẠI
2.1	2.1	Tàu có được cung cấp các giấy chứng nhận về hoạt động Nội địa hoặc Quốc tế không?				
2.2	2.2	Tàu có giấy chứng nhận đăng ký không?				
2.3	2.30	Tàu có đăng ký với tổ chức phân cấp không?				
2.4	2.31	Tổ chức phân cấp nào tàu đăng ký?				
2.5	2.32	Ngày hết hạn của Giấy chứng nhận phân cấp				
2.6	2.33	Ngày giám định trung gian?				
2.7	2.34	Ngày giám định hàng năm lần trước?				
2.8	2.36	Ngày giám định đặc biệt trước đó?				
2.9	2.42	Sơ đồ bố trí chung của tàu có sẵn và phù hợp không?				
2.10	2.45	Ngày khởi hành từ lần lên đà trước đó?				
2.11	2.48	Nếu khí Propane được sử dụng để đun hoặc hâm, nó có được lắp đặt bên ngoài khu vực có khí nguy hiểm không, có Giấy chứng nhận cung cấp và còn giá trị không?				
2.12	2.49	Người khai thác có cung cấp các chính sách và quy trình khai thác và chúng có được tuân thủ không?				
2.13	2.50	Ý kiến bổ sung				

Chapter 3. Quản lý thuyền viên

NO	MÃ SỐ	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	PHÂN LOẠI
3.1	3.2	Nếu tàu được cung cấp giấy định biên an toàn tối thiểu Số thuyền viên thực tế đáp ứng yêu cầu của MMD hay không ?				
3.2	3.7	Người khai thác hoặc công ty cung ứng thuyền viên có chính sách về ma túy và rượu đáp ứng yêu cầu hay vượt quá hướng dẫn của OCIMF?				
3.3	3.11	Ý kiến bổ sung				

Chapter 4. Hành hải và thông tin liên lạc

NO	MÃ SỐ	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	PHÂN LOẠI
4.1	4.2	Nhiệm vụ của thuyền viên chịu trách nhiệm trực ca và người chịu trách nhiệm có được xác định rõ ràng?				
4.2	4.3	Nếu có thể áp dụng cho loại tàu, thiết bị hàng hải có phù hợp và hoạt động thỏa mãn?				
4.3	4.4	La bàn từ hoạt động có đèn cung cấp thỏa mãn không?				
4.4	4.12	Máy VHF có được trang bị không?				
4.5	4.14	Đèn tìm kiếm cứu nạn có được cung cấp?				
4.6	4.15	Tín hiệu âm thanh có được cung cấp?				
4.7	4.27	Các bóng hiệu ban ngày/ tín hiệu quang thích hợp có được trang bị trên tàu?				
4.8	4.29	Hệ thống báo động chung có được trang bị trên tàu?				
4.9	4.30	Các ống nhòm có được trang bị trên tàu?				
4.10	4.31	Các qui định về hành hải và tránh va có được cung cấp trên tàu và có phù hợp với khu vực hành hải của tàu không?				
4.11	4.32	Có hải đồ hành hải, danh sách đèn, bảng thủy triều và các ấn phẩm hướng dẫn tuyến đường hành hải có phù hợp khu vực tàu hoạt động không?				
4.12	4.41	Ý kiến bổ sung				

Chapter 5. Quản lý an toàn

NO	MÃ SỐ	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	PHÂN LOẠI
5.1	5.1	Khu vực boong không có khiếm khuyết an toàn có thể nhìn thấy chứ?				
5.2	5.2	Người khai thác có cung cấp đầy đủ thiết bị bảo vệ cá nhân đầy đủ, thiết bị bảo vệ cá nhân phù hợp với loại hàng đang chuyên chở; các hướng dẫn sử dụng có được cung cấp, và chúng có được sử dụng đúng cách không?				
5.3	5.4	Những người có trách nhiệm trên tàu có chú ý đến quy trình khẩn cấp để xử lý các vụ rò rỉ, tràn dầu hoặc cháy liên quan đến hàng hóa?				
5.4	5.5	Những nơi cho phép hút thuốc có được bố trí đầy đủ không, các quy định về hút thuốc có được niêm yết và các cửa và lối vào khác có được đóng không?				
5.5	5.7	Tàu có cung cấp lối đi an toàn không?				
5.6	5.9	Hệ thống đèn sự cố có được cung cấp?				
5.7	5.12	Thiết bị cứu hỏa trên tàu có đầy đủ, bao gồm ròng, vòi, áo cứu hỏa, thiết bị thở và các bình cứu hỏa xách tay và chúng có trong tình trạng tốt và sẵn sàng sử dụng không?				
5.8	5.14	Nếu hệ thống cứu hỏa cố định được lắp đặt, nó có trong tình trạng thỏa mãn không?				
5.9	5.16	Có báo cáo ghi nhận để chứng minh việc huấn luyện an toàn và cứu hỏa cho thuyền viên trên tàu				

Chương trình báo cáo thanh kiểm tra xà lan BIQ 2010

		không?				
5.10	[5.17]	Tàu có trang bị hệ thống phun sương trên boong không?				
5.11	5.18	Hệ thống báo động chung có trang bị không?				
5.12	5.20	Hệ thống cứu sinh có được trang bị trên tàu, nó có trong tình trạng thỏa mãn và sẵn sàng sử dụng không? Thuyền viên có làm quen với cách vận hành chúng không?				
5.13	5.24	Có Thông tin an toàn vật liệu MSDS được cung cấp riêng cho loại hàng mà tàu đang chở không? Chúng có được niêm yết không?				
5.14	5.29	Tín hiệu chở hàng nguy hiểm (cờ đỏ hoặc đèn đỏ) có được thể hiện không?				
5.15	5.30	Có quy trình rời cầu khẩn cấp trong lúc đang làm hàng không?				
5.16	5.44	Nhiệt độ cao nhất trong buồng bơm cho phép có được niêm yết trong buồng điều khiển hàng không?				
5.17	5.49	Có bộ cấp cứu y tế khẩn cấp không?				
5.18	5.51	Có quy trình an toàn thỏa mãn cung cấp cho việc dỡ hàng, vào buồng bơm, hầm hàng, khoang kín và các khoang nguy hiểm khác và cho việc gia công nóng trên tàu không?				
5.19	5.54	Mối nguy hại liên quan đến vệ sinh hầm hàng có được hiểu rõ không?				
5.20	5.62	Ý kiến bổ sung				

Chapter 6. Ngăn ngừa ô nhiễm

NO	MÃ SỐ	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	PHÂN LOẠI
6.1	6.1	Tàu có được cung cấp Nhật ký dầu không?				
6.2	6.2	Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp Ô nhiễm dầu trên tàu (SOPEP) hoặc Kế hoạch ứng cứu khẩn ô nhiễm hàng hải trên tàu có được cung cấp không?				
6.3	6.4	Có trang thiết bị phù hợp để xử lý những vụ tràn dầu nhỏ không?				
6.4	6.6	Các vách ngăn, đường ống và vỏ tàu không bị rò rỉ có thể thấy được không?				
6.5	6.9	Các đầu ống manifold có được trang bị các khay chống dầu tràn?				
6.6	6.10	Các ống rồng và bit mù có được bắt ốc đầy đủ không?				
6.7	6.12	Có vật liệu dính dầu trên boong không?				
6.8	6.14	Nếu được trang bị, các van xả qua mạng tàu được khóa hoặc niêm phong ở vị trí đóng không?				
6.9	6.16	Các hồ nước la canh và két lắng có được vận hành xử lý tuân thủ MARPOL hoặc tuân thủ các yêu cầu của chính quyền địa Phương không?				
6.10	6.17	Các khoang trống trong buồng máy có đường ống thải ra mạn bất hợp pháp không?				
6.11	6.19	Các nơi lấy mẫu, van, nắp chụp hoặc các nút có được nối cố định với các đường ống xả				
6.12	6.20	Các nơi lấy mẫu, van, nắp hoặc các nút co trong tình trạng thỏa mãn không?				
6.13	6.21	Ý kiến bổ sung				

Chapter 7. Cấu trúc tàu

NO	MÃ SỐ	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	PHÂN LOẠI
7.1	7.1	Nếu tàu đăng ký chương trình kiểm tra cấu trúc, Các ghi nhận báo cáo có sẵn trên tàu không?				
7.2	7.4	Ý kiến bổ sung				

Chapter 8. Tác nghiệp hàng hóa

NO	MÃ SỐ	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	PHÂN LOẠI
8.1	8.1	Người khai thác có cung cấp cho Tàu các Công bố chính sách, hướng dẫn và qui trình về các tác nghiệp hàng hóa an toàn hay không?				
8.2	8.2	Danh mục Kiểm tra giữa tàu (DMKT) và bờ có được hoàn thành thích hợp và các khoản mục đòi hỏi việc kiểm tra lại có được kiểm tra tại những thời điểm thích hợp không?				
8.3	8.6	Có sẵn các thông tin cho các thuyền viên chuyên trách liên quan đến tốc độ nhận hàng tối đa và khả năng thông hơi không?				
8.4	8.10	Các thuyền viên chuyên trách có thông thạo các yêu cầu về vận chuyển các loại hàng trên tàu và hàng hóa chất nói chung không?				
8.5	8.13	Có quy trình an toàn và hiệu quả để bơm vét hàng ở các hầm tại thời điểm kết thúc việc dỡ hàng không?				
8.6	8.16	Có quy trình an toàn và hiệu quả cho tác nghiệp chuyển tải hàng hay không?				
8.7	8.19	Nếu lắp đặt, các bơm hàng, bơm thúc, bơm ballast, bơm vét, bơm la canh và việc điều khiển các thiết bị liên quan này có trong tình trạng hoạt động thỏa mãn, không bị rò rỉ và có bằng chứng kiểm tra thường xuyên không?				
8.8	8.22	Nếu được lắp đặt, hệ thống dừng khẩn cấp có hoạt động đầy đủ hay không?				
8.9	8.24	Phương pháp dỡ hàng khẩn cấp có sẵn sàng hay không?				

Chương trình báo cáo thanh kiểm tra xà lan BIQ 2010

8.10	8.25	Nếu có yêu cầu, các khuyến cáo về tình điện có tuân thủ không?				
8.11	8.27	Đường ống công nghệ hàng có trong tình trạng thỏa đáng hay không?				
8.12	8.30	Hàng năm đường ống hàng có được kiểm tra áp suất bằng 1.5 lần áp suất làm việc và kết quả có lưu lại hay không?				
8.13	8.31	Nếu tàu sử dụng ống làm hàng riêng của mình, chúng còn tốt, được kiểm tra áp suất hàng năm so với áp suất làm việc được thiết kế, và có hồ sơ về việc thử ống và kiểm tra bảo dưỡng hay không?				
8.14	8.42	Việc xả vệ sinh đường ống có được lắp đặt bằng các van và nút, có trong tình trạng thỏa đáng không?				
8.15	8.44	Các đường ống Manifold có trang bị phù hợp không?				
8.16	8.45	Nếu sử dụng các bít mù để cách ly hàng, các bít mù này có được siết chặt bởi các bu long hay không?				
8.17	8.46	Các miếng đệm hoặc gioăng thích hợp cho loại hàng đặc trưng có được sử dụng cho mọi lần tác nghiệp hàng không?				
8.18	8.47	Các van để tác nghiệp trên hệ thống hàng và ballast có trong tình trạng thỏa đáng không?				
8.19	8.48	Tàu không có kết nối bất hợp pháp giữa hệ thống bunker, ballast và hàng phải không?				
8.20	8.50	Đồng hồ áp suất bơm hàng có được lắp trên đường ống Manifold và bên ngoài các van manifold trên cả hai đầu ống trên tàu và trên bờ không?				
8.21	8.69	Các nắp đập hầm hàng, lưới chắn lửa và các ống đo có trong tình trạng thỏa đáng không?				
8.22	8.70	Bản tra dung tích hầm hàng có sẵn				

Chương trình báo cáo thanh kiểm tra xà lan BIQ 2010

		sàng và được chứng nhận bởi tổ chức được công nhận không?				
8.23	8.71	Hầm hàng và các điểm đo được đánh dấu rõ ràng?				
8.24	8.78	Thước đo cầm tay và thanh đo có sẵn sàng không?				
8.25	8.86	Nếu tàu có trang bị hệ thống thông hơi hàng hóa, chúng có trong điều kiện hoạt động thỏa mãn không?				
8.26	8.89	Van thở có trong tình trạng tốt, được lắp đặt lưới chắn lửa, kiểm tra và làm vệ sinh theo bảo dưỡng định kỳ không, có báo cáo ghi nhận để chứng minh không?				
8.27	8.97	Diễn giải thêm				

Chapter 9. Buộc tàu

NO	MÃ SỐ.	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	PHÂN LOẠI
9.1	9.1	Tàu có được buộc hiệu quả không?				
9.2	9.2	Lỗ sô ma có bệ đỡ, lỗ sô ma có con lăn và các con lăn khác trong hệ thống buộc có được bôi mỡ đầy đủ và xoay được, đồng thời các cọc bích không bị tạo rãnh?				
9.3	9.3	Thiết bị buộc phụ, con chạy, cọc bích, và lỗ sô ma có trong tình trạng tốt không?				
9.4	9.4	Tời neo dùng để triển khai dây buộc có trong tình trạng thỏa đáng không?				
9.5	9.7	Dây buộc tàu có trong tình trạng thỏa đáng không?				
9.6	9.10	Ý kiến bổ sung				

Chapter 10. Tàu kéo và đẩy

10.1	10.35	Ý kiến bổ sung	
------	-------	----------------	--

Chapter 11. Máy

NO	MÃ SỐ	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	PHÂN LOẠI
11.1	11.1	Tình trạng sạch sẽ nói chung và sự ngăn nắp ở khu vực khoang máy có thỏa đáng không?				
11.2	11.3	Buồng máy không có những khiếm khuyết về an toàn có thể nhìn thấy được?				
11.3	11.4	Dây cáp và ổ cắm điện có phải là loại an toàn và được kiểm tra thường xuyên không?				
11.4	11.6	Nếu tàu được trang bị động cơ diesel sự cố, nó có trong tình trạng khai thác thỏa đáng không?				
11.5	11.7	Máy chính và các thiết bị phụ trợ có trong tình trạng khai thác thỏa đáng không?				
11.6	11.8	Thiết bị dừng khẩn cấp việc cấp nhiên liệu có được đánh dấu và hoạt động hiệu quả không?				
11.7	11.10	Nếu được lắp đặt, các ác quy có trong tình trạng thỏa đáng không?				
11.8	11.11	Bơm chữa cháy có trong tình trạng thỏa đáng và có hoạt động không?				
11.9	11.15	Cơ cấu dừng khẩn cấp các quạt thông gió trong buồng máy có hoạt động không?				
11.10	11.18	Trang thiết bị buồng máy có trong tình trạng hoạt động thỏa đáng không?				
11.11	11.19	Nếu hệ thống chữa cháy buồng máy cố định được lắp đặt, chúng có trong tình trạng vận hành thỏa đáng không?				
11.12	11.20	Tất cả các thiết bị máy móc lưu				

Chương trình báo cáo thanh kiểm tra xà lan BIQ 2010

		đồng có được trang bị các lá chắn bảo vệ hiệu quả tại vị trí có khả năng tạo ra các nguy cơ rủi ro?				
11.13	11.21	Các cảnh báo nguy hiểm/ lưu ý có được yết thị không?				
11.14	11.23	Các kết dầu nhiên liệu, kết slop, thùng phuy có được đánh tên rõ ràng không?				
11.15	11.24	Vật liệu dễ cháy/ gây cháy có được lưu kho thích hợp không?				
11.16	11.25	La canh có sạch sẽ và không có nhiều dầu cặn không?				
11.17	11.27	Dây cáp và các thiết bị điện có phù hợp cho mục đích sử dụng theo dự tính và không gây ra nguy cơ shock điện bên ngoài không?				
11.18	11.29	Việc vận hành các thiết bị máy lái có thỏa đáng không?				
11.19	11.31	Các thiết bị khẩn cấp trong buồng máy có trong tình trạng vận hành đầy đủ và hướng dẫn vận hành có được yết thị rõ ràng không?				
11.20	11.32	Việc cung cấp điện có đủ không?				
11.21	11.34	Hệ thống chữa cháy, bơm chữa cháy và van thông biển có được đánh dấu và niêm yết tên rõ ràng không?				
11.22	11.35	Ý kiến bổ sung				

Chapter 12. Tình trạng chung bên ngoài

NO	MÃ SỐ	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	PHÂN LOẠI
12.1	12.1	Tình trạng chung và sự sạch sẽ của vỏ tàu có thỏa đáng không?				
12.2	12.2	Nếu hệ thống đệm va cố định được lắp đặt, chúng có trong tình trạng thỏa đáng không?				
12.3	12.3	Kết cấu nhìn thấy và sự sạch sẽ của boong thời tiết trông có thỏa đáng không?				
12.4	12.5	Tình trạng tổng thể của cấu trúc thượng tầng có thỏa đáng không?				
12.5	12.6	Tình trạng bên trong của cấu trúc thượng tầng có thỏa đáng không?				
12.6	12.7	Tình trạng bên trong của khoang máy có thỏa đáng không?				
12.7	12.8	Ý kiến bổ sung				

CHÚ THÍCH: CÁC CHU VIẾT TẮT

- IMO -Tổ chức hàng hải quốc tế
- MMD -Giấy định biên an toàn tối thiểu
- OCIMF -Tổ chức tự nguyện của các chủ dầu trên thế giới
- MARPOL -Công ước quốc tế để ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu
- SOPEP -Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp chống ô nhiễm dầu trên tàu
- SOLAS 74 -Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển
- MSDS -Thông tin an toàn vật liệu được cấp riêng cho từng loại hàng.